

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Luyến

Thư ký phiên họp: Ông Đinh Quốc Cường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 41/2023/TLST-VDS ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2023/QĐST-VDS ngày 22 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C: Ông Đặng Thái L, sinh năm 1985; Địa chỉ: KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; HKTT: Thôn C, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần người có công và xã hội Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết của bà Nguyễn Thị C và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Ông T sinh ra và lớn lên ở thôn C, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương ở nhà với bố mẹ, sức khỏe tinh thần của ông T bình thường. Sau đó, ông T đi bộ đội. Đến năm 1977, bà C và ông T đăng ký kết hôn và ở chung với bố mẹ ông T. Được vài

ngày, ông T có biểu hiện lạ như la hét, nói linh tinh một mình, hay đi lang thang. Gia đình đã đưa ông T đi điều trị tại Bệnh viện quân khu 7 tại tỉnh Hải Dương, bệnh tình ông T thuyên giảm và tiếp tục tham gia quân ngũ. Đến năm 1980, ông T có biểu hiện như chửi bới, đánh đập người xung quanh, thường xuyên vác dao dọa chém mọi người. Đến năm 2013, gia đình đã đưa ông T điều trị tại Bệnh viện tâm thần trung ương I khoảng 03 tháng nhưng bệnh tình ông T không thuyên giảm, ngày càng trở nặng nên gia đình đã quyết định đưa ông T vào ở tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần người có công và xã hội Hải Dương kể từ tháng 9/2014 đến nay. Bệnh của ông T không thuyên giảm mà có xu hướng nặng lên. Tại đơn khởi kiện bà C đề nghị Tòa án tuyên bố ông T là người mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi có kết quả giám định của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Ông T là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi thì bà C đã thay đổi yêu cầu, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Đồng thời, nhằm đảm bảo quyền lợi dân sự của ông T theo quy định của pháp luật, yêu cầu Tòa án chỉ định bà C là người giám hộ cho ông T.

Xác minh tại thôn C thể hiện: Kể từ khi sinh ra đến khi ông T lấy bà C thì ông T phát triển tâm sinh lý bình thường. Chỉ có biểu hiện bất bình thường kể từ khi tham gia quân ngũ về nhà lấy bà C vào năm 1977, như: nói linh tinh vô nghĩa, chửi bới, cầm dao dọa chém người, lấy những đồ hỏng mang về nhà. Gia đình đã đưa đi điều trị nhưng không khỏi. Đến nay, ông T đang ở tại Trung tâm nuôi dưỡng người có công và xã hội Hải Dương. Ông T và bà C có 01 người con trai tên là S nhưng cũng bị bệnh có biểu hiện như của ông T, hiện nay đang ở tại Trung tâm nuôi dưỡng người có công và xã hội Hải Dương. Bà C chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương, không có tiền án, tiền sự.

Xác minh tại Trung tâm nuôi dưỡng người có công và xã hội Hải Dương cung cấp: Ông Nguyễn Văn T và con trai là Nguyễn Văn S hiện đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm nuôi dưỡng người có công và xã hội Hải Dương. Ông T được tiếp nhận vào Trung tâm từ ngày 01/9/2014, anh S được tiếp nhận vào Trung tâm từ ngày 01/6/2002. Quá trình ông T, anh S được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm, ông T, anh S đều ở tình trạng tâm thần phân liệt thể nặng phải dùng nhiều loại thuốc điều trị đặc biệt. Hiện tại, tình trạng bệnh có dấu hiệu trở nặng hơn.

Sau khi nhận được Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự và giấy triệu tập đến tham gia phiên họp, bà C, ông L có đơn xin vắng mặt tại phiên

hợp và vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo Kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần Trung ương, đồng thời xác định bà C là người giám hộ của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, các Điều 367, 369, 370, 376, 377 và 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 23, 46, 48, 49, 53, 54, 57, 58 của Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C. Tuyên bố ông Nguyễn Văn T là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Chỉ định bà Nguyễn Thị C là người giám hộ của ông T. Bà C có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57 và 58 của Bộ luật dân sự. Về lệ phí: Bà C là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T là người bị mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 22/9/2023, bà C thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Ông T có hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương, chỗ ở hiện nay: Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần người có công và xã hội Hải Dương. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý giải quyết việc dân sự theo đơn yêu cầu của bà C là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C đã được Tòa án triệu tập họp lệ, đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại đơn khởi kiện và bản tự khai bà C yêu cầu Tòa án tuyên bố chồng là ông Nguyễn Văn T là người mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án đã thụ lý yêu cầu của bà C là phù hợp với quy định tại Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 22/9/2023, sau khi được thông báo kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần trung ương, bà C đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chồng bà là ông T là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, nên yêu cầu phải giải quyết là tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

[2.2] Năm 1977, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C kết hôn. Sau vài ngày, ông T có biểu hiện lạ như la hét, nói linh tinh một mình, hay đi lang thang, nên gia đình đã đưa ông T đi điều trị nhiều nơi nhưng không khỏi. Đến năm 2014, gia đình đã đưa ông T vào ở tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần người có công và xã hội Hải Dương đến nay. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 250/KLGD ngày 20/9/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Văn T bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng giai đoạn bệnh thuyên giảm. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Như vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị C về việc Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T là có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi phù hợp với Kết luận giám định sức khỏe tâm thần của Viện pháp y tâm thần Trung ương, phù hợp với nhân thân và tình trạng thực tế của ông Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định nên có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2.3] Về chỉ định người giám hộ: Ông T là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, bà C là vợ ông T, là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có tiền án tiền sự nên bà Nguyễn Thị C có đầy đủ điều kiện là người giám hộ. Do vậy, chỉ định bà C là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn T. Quyền và nghĩa vụ của bà C được quy định tại Điều 57 và 58 của Bộ luật dân sự.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

Bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị nên được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật; bà Nguyễn Thị C tự nguyện chi trả toàn bộ chi phí giám định (*đã thanh toán xong*) và không có đề nghị gì về chi phí giám định nên không đặt ra giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, 369, 370, 376, 377 và 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 23, 46, 48, 49, 53, 54, 57, 58 của Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là bà Nguyễn Thị C.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956, HKTT: Thôn C, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương, chỗ ở hiện nay: Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần người có công và xã hội Hải Dương là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Nguyễn Thị C là người giám hộ của ông Nguyễn Văn T. Bà C có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57 và 58 của Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Chí Linh, Hải Dương;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Vũ Thị Luyến